

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST.
Ngày: 21 - 5 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Nguyễn Như Tạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Huy Tiền - Kiểm Sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Mai Quốc U, sinh ngày 23-7-1994 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn A và bà Phan Thị Tuyết T.

Tiền án: Bản án số 131/2016/HSST ngày 28-11-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 172/2014/HSPT ngày 15-8-2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về tội “*Trộm cắp tài sản*”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù; chấp hành xong hình phạt ngày 21-10-2018; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-12-2018 - *Có mặt*.

Người bị hại: Chị Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1998 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người làm chứng:

- Anh Trần Văn S, sinh năm 1991 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Trần Tân X, sinh năm 1988 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 27-12-2018, Mai Quốc U đi xe ô tô khách từ Thành phố Hồ Chí Minh đến tỉnh Đắk Lắk để tìm việc làm. Hơn 12 giờ cùng ngày, xe dừng ở quán S thuộc thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Khoảng 30 phút sau, U từ phía sau quán ra thì xe khách đã khởi hành nên U đi bộ ngược về hướng Thành phố Hồ Chí Minh. Được khoảng 01 km, U vào quán cơm Ngọc H thuộc thôn T, xã Đ, huyện Đ, ngồi bàn thứ 3 tính từ cửa quán đi vào và gọi chị Phan Thị Ngọc H một đĩa cơm gà. Lúc này có 02 người khách là nữ giới ngồi bàn đầu tiên sát cửa quán. Trong khi ăn, U thấy cách chỗ ngồi 02 bàn có 01 chìa khóa xe loại chìa khóa xe tay ga, đồng thời phía ngoài sân quán có dựng 01 xe Honda loại Air blade, BKS 48 H1-120.XX nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc chị H đi ra sau quán, U lấy chìa khóa xe rồi đến cắm vào ổ điện để bật khóa xe BKS 48 H1-120.XX. Khi vừa cầm tay lái của xe thì chuông báo động chống trộm xe kêu lên nên U tắt khóa điện để xe lại và bỏ chạy về hướng tỉnh Đắk Lắk. Chị H từ phía sau quán nghe tiếng chuông chạy lên thấy sự việc và tri hô; chồng chị H là anh Trần Văn S trong nhà chạy ra lấy xe mô tô chở theo anh Trần Tân X ở gần đó đuổi theo, khoảng gần 01 km thì bắt giữ được U và trình báo sự việc lên Cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 02-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đắk R'Lấp kết luận: Trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt xe mô tô BKS 48H1-120.XX, nhãn hiệu Honda, loại Air blade là 34.000.000 đồng (BL25).

Cáo trạng số 21/CT-VKS-ĐL ngày 12-4-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp để xét xử Mai Quốc U về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Mai Quốc U khai nhận như khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện, bị cáo không bào chữa gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Mai Quốc U từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 07 ngày 20-01-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air blade, BKS 48H1-120.XX cho chị Phan Thị Ngọc H, chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị Ngọc H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ ngày 27 tháng 12 năm 2018, tại quán cơm Ngọc H thuộc thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Mai Quốc U là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air blade, biển kiểm soát 48H1-120.XX, trị giá 34.000.000 đồng của chị Phan Thị Ngọc H. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng trật tự trị an của địa phương nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3]. *Tình tiết định khung*: Bị cáo Mai Quốc U có 02 tiền án, ngày 15-8-2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án số 172/2014/HSPT; Ngày 28-11-2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", tổng hợp hình phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 27 tháng theo Bản án số 131/2016/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 21-10-2018, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" vào ngày 27-12-2018 của bị cáo thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*", là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố bị cáo Mai Quốc U về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[4]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về quyết định hình phạt*: Bị cáo nhiều lần phạm tội, đã được giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng cho bản thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng răn đe, để bị cáo sớm trở thành người công dân có ích. Tuy nhiên, hành vi trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 48H1- 120.XX của bị cáo chưa thực hiện được đến cùng vì nguyên nhân ngoài ý muốn, tài sản bị cáo có ý định trộm cắp chưa bị dịch chuyển khỏi vị trí ban đầu, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự để lượng hình phạt.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. *Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng*: Ngày 20-01-2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 07 trả lại cho chị Phan Thị Ngọc H, chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air blade, BKS 48H1-120.XX là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Mai Quốc U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Mai Quốc U phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Mai Quốc U 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-12-2018.

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 07 ngày 20-01-2019.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Mai Quốc U phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện Đắk R'lấp;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: HS,VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Thu Hà